

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**

Số: ~~293~~./CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
6 tháng đầu năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Ba, ngày 17 tháng 08 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.**

**- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ và có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước của Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

**I. Báo cáo tài chính tổng hợp**

*Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2017*

| Chỉ tiêu                                       | 6 tháng 2018   | 6 tháng 2017   | Chênh lệch     | Tỷ lệ (%)    |
|--|----------------|----------------|----------------|--------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ         | 126.595        | 119.418        | 7.176          | 6,01         |
| Các khoản giảm trừ                             | 1.626          | 24             | 1.602          | -            |
| Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV            | 124.969        | 119.394        | 5.574          | 4,67         |
| Giá vốn hàng bán                               | 109.744        | 105.462        | 4.282          | 4,06         |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>          | <b>15.224</b>  | <b>13.932</b>  | <b>1.292</b>   | <b>9,27</b>  |
| Doanh thu hoạt động tài chính                  | 1,1            | 12,0           | (11)           | (90,66)      |
| Chi phí tài chính                              | 13.417         | 12.184         | 1.233          | 10,12        |
| Chi phí bán hàng                               | 4.902          | 1.810          | 3.092          | 170,89       |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                   | 6.174          | 6.306          | (132)          | (2,10)       |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> | <b>(9.268)</b> | <b>(6.356)</b> | <b>(2.912)</b> | <b>45,82</b> |
| Thu nhập khác                                  | 1.138,6        | 35,1           | 1.103,5        | 3.146,59     |
| Chi phí khác                                   | 23,5           | -              | 23,5           |              |
| Lợi nhuận khác                                 | 1.115          | 35             | 1.080          | 3.079,58     |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>       | <b>(8.153)</b> | <b>(6.321)</b> | <b>(1.832)</b> | <b>28,98</b> |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | -              | -              | -              |              |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                 | <b>(8.153)</b> | <b>(6.321)</b> | <b>(1.832)</b> | <b>28,98</b> |

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty lỗ 8.153 triệu đồng tăng lỗ 1.832 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017 (6 tháng đầu năm 2017 lỗ 6.321 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2018 là 124.969 triệu đồng tăng so với 6 tháng đầu năm 2017 (119.394 triệu đồng) là: 4,67% tương ứng với

5.574 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng từ 105.462 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2017 lên 109.744 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2018 ( tăng 4,06 % tương ứng tăng 4.282 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng đầu năm 2018 tăng 1.292 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2018 là: 4.902 triệu đồng tăng 170,89% tương đương 3.092 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017 (1.810 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển( cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/ km( công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng đầu năm 2018 (6.174 triệu đồng) giảm 132 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017 (6.306 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.233 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2018 giảm so với 6 tháng đầu năm 2017 là : 2.912 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 1.080 triệu đồng do phát sinh nghiệp vụ bán thanh lý vật tư cũ, hỏng không sử dụng và phế liệu thu hồi ,làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1.832 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017.

## II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty.

### Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2017

| Chỉ tiêu                                       | 6 tháng 2018   | 6 tháng 2017   | Chênh lệch     | Tỷ lệ (%)    |
|--|----------------|----------------|----------------|--------------|
| <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>  | <b>126.595</b> | <b>119.418</b> | <b>7.176</b>   | <b>6,01</b>  |
| Các khoản giảm trừ                             | 1.626          | 24             | 1.602          | -            |
| Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV            | 124.969        | 119.394        | 5.574          | 4,67         |
| Giá vốn hàng bán                               | 109.744        | 105.462        | 4.282          | 4,06         |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>          | <b>15.224</b>  | <b>13.932</b>  | <b>1.292</b>   | <b>9,27</b>  |
| Doanh thu hoạt động tài chính                  | 1,1            | 12,0           | (11)           | (90,66)      |
| Chi phí tài chính                              | 13.417         | 12.184         | 1.233          | 10,12        |
| Chi phí bán hàng                               | 4.902          | 1.810          | 3.092          | 170,89       |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                   | 6.174          | 6.306          | (132)          | (2,10)       |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> | <b>(9.268)</b> | <b>(6.356)</b> | <b>(2.912)</b> | <b>45,82</b> |
| Thu nhập khác                                  | 1.138,6        | 35,1           | 1.103,5        | 3.146,59     |
| Chi phí khác                                   | 23,5           | -              | 23,5           |              |
| Lợi nhuận khác                                 | 1.115          | 35             | 1.080          | 3.079,58     |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>       | <b>(8.153)</b> | <b>(6.321)</b> | <b>(1.832)</b> | <b>28,98</b> |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | -              | -              | -              |              |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                 | <b>(8.153)</b> | <b>(6.321)</b> | <b>(1.832)</b> | <b>28,98</b> |



Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty lỗ 8.153 triệu đồng tăng lỗ 1.832 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017 (6 tháng đầu năm 2017 lỗ 6.321 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2018 là 124.969 triệu đồng tăng so với 6 tháng đầu năm 2017 (119.394 triệu đồng) là: 4,67% tương ứng với 5.574 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng từ 105.462 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2017 lên 109.744 triệu đồng của 6 tháng đầu năm 2018 (tăng 4,06% tương ứng tăng 4.282 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 6 tháng đầu năm 2018 tăng 1.292 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của 6 tháng đầu năm 2018 là: 4.902 triệu đồng tăng 170,89% tương đương 3.092 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017 (1.810 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển (cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/tấn/km lên 3.100 đồng/tấn/km (công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 6 tháng đầu năm 2018 (6.174 triệu đồng) giảm 132 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017 (6.306 triệu đồng). Chi phí tài chính tăng 1.233 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2018 giảm so với 6 tháng đầu năm 2017 là: 2.912 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác tăng 1.080 triệu đồng do phát sinh nghiệp vụ bán thanh lý vật tư cũ, hỏng không sử dụng và phế liệu thu hồi, làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1.832 triệu đồng so với 6 tháng đầu năm 2017.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC  
*Triệu Quang Thuận*